

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ WINESTORE
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ WINESTORE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: WINESTORE SERVICE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109372373

3. Ngày thành lập: 12/10/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 46 Trung Kính, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
2.	Trồng cây lâu năm khác	0129
3.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
4.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
5.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
6.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
7.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
8.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
9.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
10.	Sản xuất giày, dép	1520
11.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
12.	In ấn	1811
13.	Sản xuất than cốc	1910
14.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
15.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
16.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
17.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
18.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
19.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
20.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
21.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
22.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394

23.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
24.	Đúc sắt, thép	2431
25.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
26.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
27.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
28.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
29.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
30.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
31.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
32.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
33.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
34.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
35.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
36.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
37.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
38.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
39.	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác	2910
40.	Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc	2920
41.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
42.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
43.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi (Trừ loại Nhà nước cấm)	3240
44.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
45.	Sản xuất điện	3511
46.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
47.	Xây dựng nhà để ở	4101
48.	Xây dựng nhà không để ở	4102
49.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
50.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
51.	Xây dựng công trình điện	4221
52.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
53.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
54.	Xây dựng công trình thủy	4291
55.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
56.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
57.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đầu giá)	4511

58.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ đầu giá)	4512
59.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đầu giá)	4513
60.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
61.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đầu giá)	4530
62.	Bán mô tô, xe máy (Trừ đầu giá)	4541
63.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
64.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ đầu giá)	4543
65.	Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ môi giới chứng khoán, môi giới bảo hiểm)	4610
66.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
67.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt Bán buôn thủy sản Bán buôn rau, quả Bán buôn cà phê Bán buôn chè Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột Bán buôn thực phẩm khác	4632
68.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn đồ uống có cồn Bán buôn đồ uống không có cồn	4633(Chính)
69.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641

70.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
71.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
72.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
73.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
74.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ kinh doanh vàng miếng và vàng nguyên liệu)	4662
75.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
76.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh Bán buôn cao su Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
77.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại Nhà nước cấm)	4690
78.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
79.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721

80.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ thủy sản trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
81.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
82.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
83.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
84.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
85.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
86.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
87.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
88.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
89.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ loại Nhà nước cấm)	4764
90.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
91.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

92.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh, cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ dầu hỏa, gas, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ xe đạp và phụ tùng trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
93.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
94.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
95.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
96.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
97.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay;	5229
98.	Chuyển phát	5320
99.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự	5510
100.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
101.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Trừ kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường)	5630

102.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Trừ sản xuất chương trình truyền hình)	5911
103.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Trừ phát hành chương trình truyền hình)	5913
104.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Đại lý dịch vụ viễn thông	6190
105.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
106.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
107.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ môi giới bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản	6820
108.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020
109.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động kiến trúc	7110
110.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
111.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
112.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
113.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
114.	Quảng cáo	7310
115.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
116.	Cho thuê xe có động cơ	7710
117.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
118.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
119.	Đại lý du lịch	7911

120.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa - Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế	7912
121.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
122.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh; Trừ hợp báo)	8230
123.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
124.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
125.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
126.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Các khoá dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính.	8559
127.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Tư vấn giáo dục - Kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	8560

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: VŨ THIÊN LONG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 04/02/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001083010570

Ngày cấp: 04/09/2015

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P37 K7 Tập thể Bách Khoa, phố Nguyễn Hiền, Phường Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: P37 K7 Tập thể Bách Khoa, phố Nguyễn Hiền, Phường Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội